

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.
2. Ông Nguyễn Mai Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Tô Thanh S**, sinh năm 1964. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Khu vực K, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1972. (*Có yêu cầu vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực K, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Tô Thanh S trình bày:

Vào năm 1985, ông và bà Nguyễn Thị Bích L được cha mẹ hai bên tác hợp đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/1995 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Lạc, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ (cũ).

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, ông đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Nay vợ chồng không thể tiếp tục sống chung lâu dài với nhau được nữa nên ông khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Tô Thanh T (nam, sinh năm 1987) và Tô Thị Thủy T1 (nữ, sinh năm 1993). Con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Bà và ông Tô Thanh S do mai mối đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống, bà và ông S có 02 con chung tên Tô Thanh T (nam, sinh năm 1987) và Tô Thị Thủy T1 (nữ, sinh năm 1993). Vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn và chăm lo cho con, không hề có mâu thuẫn gì cả. Ngày 25/10/2019 (ÂL), bà và ông S có cự cãi với nhau rồi ông S bỏ đi thuê nhà ở đến nay, bà nhiều lần liên lạc khuyên ông S trở về chung sống nhưng ông S không đồng ý. Do vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên bà không đồng ý ly hôn. Nếu ông S vẫn cương quyết ly hôn thì bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Có 02 con chung tên Tô Thanh T (nam, sinh năm 1987) và Tô Thị Thủy T1 (nữ, sinh năm 1993). Con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của ông S thì phần tài sản chung bà và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng bà L vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.
- Bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt.
- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục: Tòa án đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ “Tranh chấp ly hôn” đúng quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân

công có tiến hành các thủ tục luật định. Do bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Tô Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên ông S khởi kiện ly hôn, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, bà L có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Ông S và bà L chung sống với nhau từ năm 1985, đến năm 1995 thì đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ khi cưới đến cách đây khoảng 3 – 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, ông S cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Ông đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giải quyết được và ngày càng trầm trọng. Ông và bà L đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Thỉnh thoảng ông có về nhà khi gia đình có việc, bà L có khuyên ông quay về chung sống nhưng ông không đồng ý. Nay ông không thể tiếp tục chung sống với bà L nên ông yêu cầu được ly hôn với bà L.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2020, bà L không thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cuối năm 2019, ông S bỏ nhà đi sau khi vợ chồng cãi vã nhau, ngoài ra không có mâu thuẫn gì lớn nên bà không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, ông S có yêu cầu ly hôn, bà L không đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập bà L đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa nhưng phía bà L nhiều lần vắng mặt không lý do. Bà L cho rằng có điện thoại khuyên ông S quay về nhưng ông S không đồng ý, ngoài ra thì bà L không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông S thì khẳng định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với bà L. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm và sự tự nguyện của các bên, trong trường hợp này, mặc dù bà L có khuyên ông S quay về nhưng ông S vẫn cương quyết ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa

các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông S là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông S và bà L cùng xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Tô Thanh T (nam, sinh năm 1987) và Tô Thị Thủy T1 (nữ, sinh năm 1993). Con chung đều đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên ông S, bà L không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông S và bà L thống nhất tự thỏa thuận.

[6] Về nợ chung: Ông S và bà L cùng xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng không có nợ chung.

Do các đương sự không có yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông S phải nộp số tiền 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tô Thanh S.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Thanh S được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L.

- Về con chung: Tô Thanh T (nam, sinh năm 1987) và Tô Thị Thủy T1 (nữ, sinh năm 1993) đã trưởng thành, không giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ông S và bà L cùng xác định không có, không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tô Thanh S phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển số tiền 300.000 đồng ông S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 010873 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành án phí (công nhận ông S đã nộp án phí xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P. Trường Lạc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế